

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 25/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUNPA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Siu Lanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Thái.
2. Ông Nguyễn Đăng Khoa.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thắng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Trần Trung H**, sinh ngày 10/7/1990 tại Ayun Pa, Gia Lai; Nơi cư trú: Tổ 3, phường H, thị xã A, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình D và bà Nguyễn Thị L; tiền án: 01 tiền án, cụ thể: Ngày 31/10/2017 bị TAND quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc, ngày 10/11/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/6/2021, tạm giam từ ngày 25/6/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ayun Pa; có mặt.

2. **Trương Minh C**, sinh ngày 03/6/1987 tại Ia Pa, Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn Q, xã I, huyện Ia, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thu Tr và 02 con; tiền án: 02 tiền án, cụ thể: Ngày 15/5/2014 bị TAND huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, hiện bị cáo chưa chấp hành xong khoản tiền bồi thường cho công dân số tiền 14.642.858 đồng theo Quyết định thi hành án theo đơn

yêu cầu số 202/QĐ-CCTHA ngày 08/7/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Pa. Ngày 22/5/2020 bị TAND huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản; tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định số 15/QĐ-XPVPHC ngày 18/3/2020 bị Công an huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng (về hành vi dùng cửa máy và xe độ chế khai thác 0,985m³ gỗ tại Lô 4, khoảnh 7, tiểu khu 778 xã Chơ Long, huyện Kông Chro) hiện bị cáo chưa chấp hành; Về nhân thân: Ngày 22/01/2018 bị Công an huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong). Ngày 08/7/2021 bị TAND huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp với 12 tháng tù của Bản án số 05/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của TAND huyện Ia Pa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm tù. Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/6/2021, tạm giam từ ngày 25/6/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ayun Pa; có mặt.

3. **Hồ Ngọc T**, sinh ngày 14/11/1984 tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ 4, phường H, thị xã A, tỉnh G; Nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T và bà Nguyễn Thị L, có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 22/8/2002 bị TAND huyện Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/6/2021, tạm giam từ ngày 25/6/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ayun Pa; có mặt.

4. **Nguyễn Thành T**, sinh ngày 12/10/1985 tại Hoài Nhơn, Bình Định; Nơi cư trú: Thôn Q, xã I, huyện Ia, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T và bà Huỳnh Thị K, có vợ là Trần Thị Th và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/6/2021, tạm giam từ ngày 25/6/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ayun Pa; có mặt.

5. **Siu H**, sinh ngày 14/11/1996 tại Ia Trôk, Ia Pa, Gia Lai; Nơi đăng ký HKTT: Thôn K, xã I, huyện Ia, tỉnh G. Chỗ ở hiện nay: Buôn Th, xã I, huyện Ia, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ksor Y (đã chết) và bà Siu H'L, có 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ayun Pa; có mặt.

6. **Hồ Thị Kim L**, sinh ngày 30/12/1990 tại Vạn Ninh, Khánh Hòa; Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh K. Chỗ ở hiện nay: 94A P, phường Đ, thị xã A, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Kim Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, có chồng là Lưu Văn Q và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày

16/6/2021, tạm giam từ ngày 25/6/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ayun Pa; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Siu H:* Bà Ngô Thị Vân – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Trần Thị Anh Tr, sinh năm 1991; trú tại: Hẻm 184 Phạm Văn Đ, phường T, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

+ Anh Rơ C, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Đ, xã Ea Ch, huyện S, tỉnh P. Vắng mặt.

+ Ông Hồ Văn T, sinh năm 1957; trú tại: Tổ 4, phường H, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

+ Chị Hứa Thị M, sinh năm 1990; trú tại: Buôn O, xã Ia H, huyện P, tỉnh G. Vắng mặt.

+ Chị Huỳnh Thị Th, sinh năm 1974; trú tại: Buôn O, xã Ia H, huyện P, tỉnh G. Vắng mặt.

+ Chị Trần Thị T, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Q, xã I, huyện Ia, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; trú tại: Tổ dân phố 14, thị trấn Ea D, huyện Ea H, tỉnh Đ. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Chị Hoàng Thị Hồng H, sinh năm 1974; trú tại: Thôn Q, xã I, huyện Ia, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông Ksor Th, sinh năm 1965; trú tại: Tổ 3, phường C, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 15/6/2021 Hồ Ngọc T mua của Nguyễn Thành T 02 gói ma túy đá với giá 800.000 đồng ở trước cổng nhà mình tại tổ 4, phường H, thị xã A, tỉnh G rồi đem vào nhà cất giấu, với mục đích vừa sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 09h ngày 16/6/2021, Hồ Thị Kim L đến nhà Tùng hỏi có gì chơi không, T nói có, rồi cùng L vào trong phòng ngủ lấy ra 01 gói ma túy đổ một phần vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, T dùng bật lửa gas đốt bên ngoài ống thủy tinh để ma túy bốc hơi rồi cùng với L sử dụng bằng hình thức ngậm ống hút nhựa của bộ dụng cụ thay nhau mỗi người hút khoảng 05 đến 06 hơi ma túy vào cơ thể thì nghỉ. Đến khoảng 13 h cùng ngày (16/6/2021) T đưa phần còn lại của gói ma túy mà cả hai vừa sử dụng để L đem đi bán. L mượn xe mô tô BKS 81M1-06506 của ông Hồ Văn T (bố của T) rồi điều khiển đi đến khu vực đường Nguyễn Công Tr, phường Đ, bán gói ma túy cho 01 người tên “Bằng” chưa rõ lai lịch lấy 300.000 đồng. Trên đường về L bị Công an thị xã Ayun Pa mời về làm việc, tại cơ quan Công an Hồ Thị Kim L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp

số tiền 300.000 đồng, 02 điện thoại di động và 01 thẻ ATM, 01 xe mô tô BKS 81M1-06506.

Tiến hành làm việc với Hồ Ngọc T, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự giao nộp 01 gói nilong bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (T khai nhận là ma túy đá) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 chiếc điện thoại di động kèm 01 sim điện thoại.

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành T tại thôn Q, xã I, huyện Ia, tỉnh G thu giữ: 04 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (T khai nhận là ma túy đá), 01 cái kéo, 01 bật lửa ga và 01 (một) bộ sử dụng ma túy đá có đặc điểm thân bình là vỏ chai nhựa, nắp bình màu đỏ có đục 02 lỗ, trong đó một lỗ gắn 01 đoạn ống bằng nhựa, một lỗ gắn 01 đoạn ống thủy tinh có một đầu phình to. Trong đoạn ống thủy tinh có bám dính chất màu nâu vàng. Quá trình làm việc Nguyễn Thành T giao nộp 01 điện thoại di động và khai nhận 04 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng trên là ma túy đá là T mua của Trần Trung H với giá 1.000.000 đồng tại nhà của Siu H tại buôn Th, xã I, huyện Ia, tỉnh G vào ngày 16/6/2021, mục đích để bán và sử dụng. Còn 02 gói ma túy đá T đã bán cho Hồ Ngọc T vào tối ngày 15/6/2021 với giá 800.000 đồng T mua đã lâu và không biết nhân thân lai lịch người bán.

Tiến hành làm việc với Trần Trung H khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 16/6/2021 Trương Minh C gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy để sử dụng, H nói “Không có”, C nói với H “chắc anh đi 82, huyện Ea H, Đ mua ma túy”, H nghe vậy nên nhờ C mua giúp H 3.000.000 đồng ma túy, C đồng ý. Sau đó, C đến nhà trọ Phương Thúy tại buôn O, xã Ia H, huyện P, tỉnh G thuê phòng ở. Tại đây, C mượn xe mô tô BKS 76V5-7983 của chị Hương Thị M (là người quản lý tại nhà trọ Phương Thúy) nói đi công việc, chị M đồng ý cho C mượn xe. Sau đó, C lái xe mô tô đi đến huyện Ea H, tỉnh Đ và ghé vào tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị H (ở tổ dân phố 14, thị trấn Ea D, huyện Ea H, tỉnh Đ) uống nước rồi nhờ số tài khoản ngân hàng của chị H và nói để cho bạn chuyển tiền. Chị H đồng ý cung cấp số tài khoản 050071677483 ngân hàng Sacombank của chị H cho C. Khi có số tài khoản ngân hàng thì C nhắn tin, gọi điện thoại nói H chuyển tiền vào số tài khoản của chị H. H đi đến tạp hóa của chị Hoàng Thị Hồng H (trú tại thôn Q, xã I) đưa cho chị H 3.000.000 đồng nhờ chuyển vào tài khoản ngân hàng số 050071677483, chị H đồng ý và dùng số tài khoản đăng ký phần mềm Viettel Pay Pro có mã đại lý 1000210003 của hãng Viettel chuyển 3.000.000 đồng vào số tài khoản 050071677483 của chị H cho C. Sau khi nhận được tiền trong tài khoản chị H đưa 3.000.000 đồng cho C rồi C cầm tiền đi và gọi điện thoại đến số thuê bao 0976424139 của Nguyễn Ngọc Đoàn (có nơi ĐKNKTT: tổ dân phố 07, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk) liên hệ mua ma túy. Khi C đến địa điểm hẹn giao nhận ma túy (không xác định được địa điểm cụ thể) Đoàn giao cho C 01 gói ma túy đá và nhận 3.000.000 đồng (số tiền mà H nhờ C mua ma túy đá). Sau khi mua được ma túy C mang về nhà trọ Phương Thúy rồi lấy một ít ma túy ra bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để sử dụng (dụng cụ sử dụng ma túy của C). Sau đó, C gọi điện thoại cho H đến nhà trọ Phương Thúy để lấy ma túy. Khoảng 17h cùng ngày (16/6/2021) H đến nhà nghỉ Phương Thúy thì C giao 01 gói ma túy cho H, H lấy

một ít sử dụng để kiểm tra chất lượng rồi mang gói ma túy về nhà Siu H (là người yêu của H). Tại đây, H lấy gói ma túy trên chia thành 03 gói nhỏ (01 gói cất giấu tại phòng khách (mục đích vừa để sử dụng và bán kiếm lời), 01 gói bán cho Nguyễn Thành T 1.000.000 đồng (T trả tiền mua trước đó), 01 gói bỏ vào phễu thủy tinh trong bộ sử dụng chất ma túy rồi đưa vào phòng ngủ của Siu H (trong phòng có Siu H, Rơ C và Trần Thị Anh Tr (Tr đang có thai) để sử dụng. H mời Tr, C và H cùng sử dụng ma túy, sau đó H bật lửa gas đốt bên ngoài ống thủy tinh làm cho ma túy bốc hơi rồi H cùng H, Tr và C lần lượt sử dụng bằng hình thức hút ma túy vào cơ thể (H hút hơi đầu tiên). Trong lúc tất cả đang ngồi sử dụng ma túy thì Nguyễn Thành T đến gặp H để lấy ma túy đã đặt mua 1.000.000 đồng lúc sáng (cùng ngày 16/6/2021), H đưa cho T 01 gói ma túy, rồi H mời T vào cùng sử dụng ma túy, T đồng ý vào hút 02 hơi rồi ra về trước, sau đó Tr và C cũng ra về. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở tại nhà của Siu H phát hiện thu giữ 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng tại phòng khách (H khai nhận là ma túy đá của H cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời), H tự giao nộp 01 bộ sử dụng ma túy và 01 chiếc điện thoại di động sử dụng vào việc phạm tội.

Ngày 18/6/2021, Trương Minh C biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đến Công an thị xã Ayun Pa đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động đã sử dụng vào việc phạm tội, đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

* Tại Kết luận giám định số 444/KLGD ngày 23/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

- Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon, trong bì công văn niêm phong (Hồ Ngọc T giao nộp) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là **0,1608gam**.

- Chất màu trắng dạng tinh thể trong 04 (bốn) gói nilon, trong bì công văn niêm phong (khám xét tạm giữ của Nguyễn Thành T) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là **0,7363gam**.

- Chất màu nâu vàng bám dính trong ống thủy tinh có đầu phình to trên chai nhựa trong hộp giấy niêm phong (khám xét tạm giữ của Nguyễn Thành T) gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

* Tại Kết luận giám định số 490/KLGD ngày 06/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

- Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon, trong bì công văn niêm phong (khám xét tạm giữ của Trần Trung H) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là **0,6975gam**.

- Chất màu trắng đục bám dính trong ống thủy tinh có đầu phình to trên chai nhựa trong hộp giấy niêm phong (do Trần Trung H giao nộp) gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

- Chất màu trắng đục bám dính trong ống thủy tinh có đầu phình to trên chai nhựa trong hộp giấy niêm phong (do Hồ Ngọc T giao nộp) gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

Tại Bản xét nghiệm chất ma túy vào các ngày 16, 17 và ngày 18 tháng 6 năm 2021, kết luận: Hồ Thị Kim L, Hồ Ngọc T, Nguyễn Thành T, Trần Trung H, Trương Minh C, Siu H, Trần Thị Anh Tr và Rơ C đều dương tính (+) với ma túy đá (methamphetamine).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định nêu trên.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án Công an đã thu giữ:

- 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1608gam (sau giám định còn 0,1210 gam) đã niêm phong và 01 bộ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa, nắp bình màu vàng có đục 02 lỗ, trong đó một lỗ gắn 01 đoạn ống bằng nhựa, một lỗ gắn 01 đoạn ống thủy tinh có một đầu phình to. Trong đoạn ống thủy tinh có bám dính chất màu trắng đục là ma túy (loại Methamphetamine), đã được niêm phong hoàn trả sau giám định (đây là số ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của Hồ Ngọc T).

- 04 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,7363gam (sau giám định còn 0,6017 gam) đã niêm phong và 01 bộ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa, nắp màu đỏ có 02 lỗ, 01 lỗ gắn đoạn ống nhựa, 01 lỗ gắn đoạn ống thủy tinh có một đầu phình to, có bám dính chất màu nâu, vàng là ma túy (loại Methamphetamine), đã được niêm phong hoàn trả sau giám định; 01 cái kéo bằng kim loại màu sáng trắng; 01 bật lửa gas, màu xanh trên vỏ nhựa có dòng chữ: “VIVA GIANG ĐẠT THÀNH” (đây là số ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của Nguyễn Thành T).

- 01 gói nilong bên trong có chất màu trắng dạng tinh thể là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,6975 gam (sau giám định còn 0,6722 gam) đã niêm phong và 01 bộ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa, nắp bình màu đỏ có đục 02 lỗ, trong đó một lỗ gắn 01 đoạn ống nhựa, một lỗ gắn 01 đoạn ống thủy tinh có một đầu phình to. Trong đoạn ống thủy tinh có bám dính chất màu trắng đục là ma túy (loại Methamphetamine), đã được niêm phong hoàn trả sau giám định (đây số ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của Trần Trung H).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA model: TA-1034, màu xanh đen, số IMEI 1: 357327088289737, số IMEI 2: 357331080867730, kèm theo 01 thẻ sim mạng Mobifone có số thuê bao: 0773417723 (seri: 8401 2011 3394 0421), kèm theo 01 thẻ sim mạng Vinaphone có số thuê bao: 0914692343 (seri: 89840200010962680559) của Trần Trung H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, model: 1280, màu đen, ốp sau dán giấy màu vàng sọc đen, số IMEI: 355862/01/555277/5, kèm theo 01 thẻ sim mạng Viettel có số thuê bao: 0326375216 (seri: 8984048000069456614) của Trương Minh C.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng Gold, số IMEI 355728071102146, kèm theo 01 thẻ sim mạng Mobifone có thuê bao: 0773536345 (seri 8401 2011 3377 9798) của Hồ Ngọc T.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu xanh đen, số IMEI1: 869604033013755, số IMEI2: 869604033013748, kèm theo 01 thẻ sim mạng Viettel có số thuê bao: 0369502820 (seri: 8984048000072585813) và 01 thẻ nhớ Kingston 32Gb của Nguyễn Thành T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA model: TA-1034, màu đen, số IMEI1: 352885104724693, số IMEI2: 352885105724692, kèm theo 01 thẻ sim mạng Mobifone có số thuê bao: 0708238990 (seri 8401201133984762); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO model: OPPO A51W, màu xanh đen, số IMEI1: 868573021468092, số IMEI2: 868573021468084, kèm theo 01 thẻ sim mạng Mobifone có số thuê bao: 0706230431 (seri: 8401201133747246) và 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank có số 9704050819903209 của Hồ Thị Kim L.

- Tiền VNĐ: 300.000 đồng (gồm: 06 tờ polime mệnh giá 50.000 đồng) thu giữ của Hồ Thị Kim L.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen trắng, mang biển kiểm soát: 81M1 – 065.06, số máy: 5C6K332821, số khung: RLCS5C6K0GY332822 của ông Hồ Văn T.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo về các hành vi phạm tội như sau: Bị cáo Trần Trung H về các tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 và điểm b, d khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trương Minh C về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hồ Ngọc T về các tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Siu H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b, d khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hồ Thị Kim L về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Trung H, Trương Minh C, Hồ Ngọc T, Nguyễn Thành T, Siu H và Hồ Thị Kim L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Trung H, Trương Minh C, Hồ Ngọc T, Nguyễn Thành T, Siu H và Hồ Thị Kim L và đề nghị:

**Hình phạt chính:* Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS đối với bị cáo Trương Minh C; điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thành T; khoản 1 Điều 251 BLHS đối với tất cả các bị cáo Trần Trung H, Hồ Ngọc T và Hồ Thị Kim L; điểm b, d khoản 2 Điều 255 BLHS đối với bị cáo Trần Trung H và Siu H; khoản 1 Điều 255 BLHS đối với bị cáo Hồ Ngọc T; Điều 17, Điều 58 BLHS đối với bị cáo H, C và Siu H; T và L; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo H; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tất cả các bị cáo H, T, T, L, C và Siu H; khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo C;

điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS đối với bị cáo H và T; khoản 2 Điều 56 BLHS đối với bị cáo C.

Đề nghị xử phạt:

1. Đối với bị cáo Trần Trung H: Xử phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù.

2. Đối với bị cáo Trương Minh C: Xử phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù (được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2019 đến ngày 25/01/2021) theo bản án số 25 ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

3. Đối với bị cáo Nguyễn Thành T: Xử phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

4. Đối với bị cáo Hồ Ngọc T: Xử phạt từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

5. Đối với bị cáo Siu H: Xử phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

6. Đối với bị cáo Hồ Thị Kim L: Xử phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

* *Hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành T từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; Các bị cáo Trần Trung H, Hồ Ngọc T và Hồ Thị Kim L mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

* *Xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1608gam (sau giám định còn 0,1210 gam) đã niêm phong và 01 bộ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa, nắp bình màu vàng có đục 02 lỗ, trong đó một lỗ gắn 01 đoạn ống bằng nhựa, một lỗ gắn 01 đoạn ống thủy tinh có một đầu phình to. Trong đoạn ống thủy tinh có bám dính chất màu trắng đục là ma túy (loại Methamphetamine), đã được niêm phong hoàn trả sau giám định (đây là số ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của Hồ Ngọc T).

- 04 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,7363gam (sau giám định còn 0,6017 gam) đã niêm

phong và 01 bộ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa, nắp màu đỏ có 02 lỗ, 01 lỗ gắn đoạn ống nhựa, 01 lỗ gắn đoạn ống thủy tinh có một đầu phình to, có bám dính chất màu nâu, vàng là ma túy (loại Methamphetamine), đã được niêm phong hoàn trả sau giám định; 01 cái kéo bằng kim loại màu sáng trắng; 01 bật lửa gas, màu xanh trên vỏ nhựa có dòng chữ: “VIVA GIANG ĐẠT THÀNH” và 01 thẻ nhớ Kingston 32Gb (đây là số ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của Nguyễn Thành T).

- 01 gói nilong bên trong có chất màu trắng dạng tinh thể là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,6975 gam (sau giám định còn 0,6722 gam) đã niêm phong và 01 bộ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa, nắp bình màu đỏ có đục 02 lỗ, trong đó một lỗ gắn 01 đoạn ống nhựa, một lỗ gắn 01 đoạn ống thủy tinh có một đầu phình to. Trong đoạn ống thủy tinh có bám dính chất màu trắng đục là ma túy (loại Methamphetamine), đã được niêm phong hoàn trả sau giám định (đây số ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của Trần Trung H).

Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA model: TA-1034, màu xanh đen, số IMEI 1: 357327088289737, số IMEI 2: 357331080867730, kèm theo 01 thẻ sim mạng Mobifone có số thuê bao: 0773417723 (seri: 8401 2011 3394 0421), kèm theo 01 thẻ sim mạng Vinaphone có số thuê bao: 0914692343 (seri: 89840200010962680559) của Trần Trung H đã sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, model: 1280, màu đen, ốp sau dán giấy màu vàng sọc đen, số IMEI: 355862/01/555277/5, kèm theo 01 thẻ sim mạng Viettel có số thuê bao: 0326375216 (seri: 8984048000069456614) của Trương Minh C đã sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng Gold, số IMEI 355728071102146, kèm theo 01 thẻ sim mạng Mobifone có thuê bao: 0773536345 (seri 8401 2011 3377 9798) của Hồ Ngọc T đã sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu xanh đen, số IMEI1: 869604033013755, số IMEI2: 869604033013748, kèm theo 01 thẻ sim mạng Viettel có số thuê bao: 0369502820 (seri: 8984048000072585813) của Nguyễn Thành T đã sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO model: OPPO A51W, màu xanh đen, số IMEI1: 868573021468092, số IMEI2: 868573021468084, kèm theo 01 thẻ sim mạng Mobifone có số thuê bao: 0706230431 (seri: 8401201133747246) của Hồ Thị Kim L đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Số tiền VNĐ: 300.000 đồng (gồm : 06 tờ polime mệnh giá 50.000đồng) do Hồ Thị Kim L bán ma túy mà có.

+ Đề nghị trả lại 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA model: TA-1034, màu đen, số IMEI1: 352885104724693, số IMEI2: 352885105724692, kèm theo 01 thẻ sim mạng Mobifone có số thuê bao: 0708238990 (seri 8401201133984762) cho bị cáo Hồ Thị Kim L không liên quan đến tội phạm.

- Đề nghị trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen trắng, mang biển kiểm soát: 81M1 – 065.06, số máy: 5C6K332821, số khung: RLCS5C6K0GY332822 cho ông Hồ Văn T là chủ sở hữu.

* Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS đề nghị: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo Trần Trung H bán ma túy mà có.

Người bào chữa cho bị cáo Siu H trình bày lời bào chữa: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó thống nhất về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ TNHS như Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét đến nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo như: Bị cáo đang nuôi con nhỏ với mẹ già, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bản thân không nhận thức được việc để người đang mang thai sử dụng ma túy tại nhà ở của mình là vi phạm pháp luật để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Siu H hết mức có thể.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến tranh luận gì. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Trung H, Trương Minh C, Hồ Ngọc T, Nguyễn Thành T, Siu H và Hồ Thị Kim L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bản Kết luận giám định về chất ma túy và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã thực hiện các hành vi phạm tội như sau:

Tối ngày 15/6/2021, Hồ Ngọc T điện thoại cho Nguyễn Thành T hỏi mua 02 gói ma túy đá (loại Methamphetamine) với giá 800.000 đồng (chưa trả tiền), mục đích vừa sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó T mang ma túy đến giao cho T tại tổ 4, phường H, thị xã A, tỉnh G. Đến sáng ngày 16/6/2021, Hồ Thị Kim L đến nhà T chơi và hỏi T có ma túy không để sử dụng, T đồng ý và đi lấy 01 gói ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy (do T chuẩn bị trước), sau đó T và L cùng sử dụng ma túy (sử dụng một phần) tại nhà ở của T. Phần ma túy còn lại T đưa cho L đem đi bán được 300.000 đồng. Quá trình điều tra T giao nộp 01 gói ma túy còn lại, khối lượng là **0,1608 gam**.

Sáng ngày 16/6/2021, Trần Trung H điện thoại nhờ Trương Minh C mua hộ 3.000.000 đồng tiền ma túy, mục đích để bán kiếm lời và sử dụng. C vì muốn có ma túy để sử dụng nên đồng ý đi mua ma túy cho H. Sau đó C đến thị trấn Ea D, huyện Ea H, tỉnh Đ gặp đối tượng tên Đoàn mua 01 gói ma túy đá (loại Methamphetamine) với giá 3.000.000 đồng đem về nhà nghỉ Phương Thúy (ở xã Ia H, huyện P), tại đây C đã lấy một ít ma túy

ra để sử dụng và đã sử dụng hết, số ma túy còn lại C đã giao cho Trần Trung H. H mang gói ma túy về nhà Siu H tại Buôn Th, xã I, huyện Ia, tỉnh G sau đó chia thành 03 gói nhỏ: 01 gói có khối lượng là **0,7363** gam bán cho Nguyễn Thành T lấy 1.000.000 đồng (T mua ma túy của H mục đích để bán kiếm lời và sử dụng), 01 gói có khối lượng **0,6975** gam H cất giấu tại phòng khách nhà Siu H và 01 gói còn lại H mời Siu H, Rơ C, Trần Thị Anh Tr (người đang có thai) và Nguyễn Thành T cùng sử dụng tại phòng ngủ của Siu H.

[2] Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về việc quản lý, sử dụng các chất ma túy. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Trung H phạm các tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 và điểm b, d khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trương Minh C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hồ Ngọc T phạm các tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Siu H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b, d khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Hồ Thị Kim L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo theo các tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng ở hình thức giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, cùng cố ý thực hiện tội phạm, tính chất, mức độ tham gia của các bị cáo thể hiện như sau:

Bị cáo Trần Trung H là người có vai trò chính trong vụ án, trực tiếp thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Để có ma túy bán kiếm lời và sử dụng, bị cáo H đã chủ động nhờ Trương Minh C đi mua ma túy với số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H chia ra thành 03 gói nhỏ: 01 gói bán cho Nguyễn Thành T lấy 1.000.000 đồng, 01 gói cất giấu để bán kiếm lời và 01 gói còn lại chủ động mời Siu H, Rơ C, Trần Thị Anh Tr và Nguyễn Thành T cùng sử dụng tại phòng ngủ của Siu H. Bị cáo H là người cung cấp ma túy và chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cho Siu H, Rơ C, Trần Thị Anh Tr và Nguyễn Thành T sử dụng; mặt khác bị cáo biết rõ Trần Thị Anh Tr là người đang mang thai nhưng bị cáo H vẫn rủ rê, mời Tr sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của Siu H thì bị cáo là người dùng bật lửa đốt ma túy để cho H, C và Anh Tr hút, đưa ma túy vào cơ thể. Trong vụ án này bị cáo Trần Trung H và Trương Minh C có sự thống nhất ý chí, mục đích và cách thức trong việc mua ma túy, trong đó bị cáo H là người chủ mưu,

khởi xương và chuyển tiền cho C để mua bán ma túy, còn bị cáo C là người trực tiếp nhận tiền, giao dịch và thực hiện việc mua bán ma túy nên bị cáo H và C đồng phạm với nhau về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo H cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho Rơ C, Trần Thị Anh Tr, Siu H và Nguyễn Thành T sử dụng trái phép tại phòng ngủ của Siu H, bị cáo H biết động cơ, mục đích của H nhưng không ngăn cản mà đồng ý để mặc cho H thực hiện nên bị cáo Siu H đồng phạm với bị cáo Trần Trung H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Hồ Ngọc T có hành vi mua ma túy của Nguyễn Thành T, sau đó đưa ma túy cho Hồ Thị Kim L đem đi bán cho con nghiện tên “Bằng” được 300.000 đồng. Ngoài ra bị cáo T còn có hành vi cung cấp ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho L sử dụng trái phép tại nhà ở của mình. Trong vụ án này bị cáo Hồ Ngọc T và Hồ Thị Kim L có sự thống nhất mục đích trong việc mua bán trái phép chất ma túy nên các bị cáo đồng phạm với nhau về tội Mua bán trái phép chất ma túy với vai trò thực hành tích cực.

Đối với bị cáo Trương Minh C đã từng bị xét xử và xử lý hành chính về hành vi có liên quan đến ma túy, biết được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nếu vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm. Tuy nhiên, khi được Trần Trung H gọi điện thoại nhờ mua hộ ma túy, bị cáo đã bất chấp pháp luật đồng ý ngay và tích cực thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo H mục đích để được H trả công bằng ma túy để sử dụng. Do đó bị cáo C đồng phạm với Trần Trung H về tội Mua bán trái phép chất ma túy với vai trò thực hành tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với Nguyễn Thành T sau khi bán chót lọt cho bị cáo Hồ Ngọc T 02 gói ma túy vào tối ngày 15/6/2021, đến sáng ngày 16/6/2021 bị cáo tiếp tục đến gặp Trần Trung H hỏi mua ma túy mục đích để bán kiếm lời và sử dụng. Khi biết H không còn ma túy để bán nhưng bị cáo vẫn đưa trước cho H số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy, tạo động lực cho H tích cực phạm tội. Ngoài ra bị cáo T còn được bị cáo H cung cấp ma túy để sử dụng tại phòng ngủ của Siu H.

Đối với bị cáo Siu H tuy không biết và trực tiếp tham gia mua bán trái phép chất ma túy với Trần Trung H, nhưng khi biết H đưa ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào phòng ngủ của bị cáo, đồng thời có hành vi rủ rê, mời Rơ C, Trần Thị Anh Tr sử dụng ma túy bị cáo đã không ngăn cản mà để mặc cho H thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác bị cáo biết rõ Anh Tr đang có thai nhưng vẫn để Anh Tr sử dụng ma túy; bị cáo đã thống nhất mục đích, ý chí với H trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, dùng phòng ngủ thuộc sự quản lý của mình để chứa chấp cả bọn sử dụng trái pháp chất ma túy. Ngoài ra bị cáo Siu H còn được bị cáo H cung cấp ma túy để sử dụng. Do đó bị cáo Siu H đồng phạm với Trần Trung H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Hồ Thị Kim L sau khi được Tùng cho sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của T, bị cáo đã thống nhất ý chí, mục đích với bị cáo T, trực tiếp nghe điện thoại từ người mua ma túy và nhận ma túy từ T để mang đi bán. Do đó bị cáo Hồ Thị

Kim L đồng phạm với bị cáo Hồ Ngọc T về tội Mua bán trái phép chất ma túy với vai trò thực hành tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

[4] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Bị cáo Trần Trung H có 01 tiền án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội nên tình tiết tăng nặng TNHS đối với bị cáo là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Trương Minh C trước khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án này bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích về các tội Cố ý gây thương tích và tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, cả hai tội đều chưa được xóa án tích; trong đó, tiền án về tội Cố ý gây thương tích được xác định là tình tiết tăng nặng TNHS “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo C được xác định là tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án này. Ngoài ra bị cáo C còn có 01 tiền sự về hành vi khai thác gỗ trái phép, bị Công an huyện Krông Chro xử phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành. Về nhân thân: Ngày 22/01/2018 bị Công an huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong. Ngày 08/7/2021 bị TAND huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp với 12 tháng tù của Bản án số 05/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của TAND huyện Ia Pa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm tù. Trong quá trình điều tra về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh tại ngoại thì lại tiếp tục phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án này.

Bị cáo Hồ Ngọc T có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Tuy nhiên bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân để chấp hành pháp luật cho tốt mà còn tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Trần Trung H, Trương Minh C, Hồ Ngọc T, Nguyễn Thành T, Siu H và Hồ Thị Kim L đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Trương Minh C sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo và cách

ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy, các bị cáo Trần Trung H và Hồ Ngọc T phạm nhiều tội nên áp dụng quy định tại Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo Trương Minh C hiện đang chấp hành hình phạt 03 năm tù theo quyết định của Bản án số 25/2021/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2021 của TAND huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo phạm tội vì động cơ, mục đích vụ lợi nên cần phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 7.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Trong vụ án này còn có đối tượng tên Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1989; trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Ea D, huyện Ea H, tỉnh Đ là người đã bán ma túy cho Trương Minh C. Tuy nhiên quá trình điều tra vụ án Đ không có mặt tại địa phương, bỏ đi đâu không rõ nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai có Công văn số 278/CSDT ngày 12/11/2021 gửi thông báo đến Công an huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý là đúng quy định.

Đối với các chị Huỳnh Thị Th và Hương Thị M là chủ nhà nghỉ và người được giao quản lý nhà nghỉ Phương Thúy thuộc buôn Ô, xã Ia H, huyện P, tỉnh G. Xét thấy cả chị Th và chị M đều không biết Trương Minh C thuê phòng để cất giấu ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy, chị M cũng không biết C mượn xe mô tô BKS 76V5-7983 để đi mua ma túy nên không có cơ sở để xử lý về hình sự đối với Thúy và M.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ Phương Thúy thuộc buôn Ô, xã Ia H, huyện P của Trương Minh C và Trần Trung H, cũng như việc quản lý cơ sở cho thuê lưu trú mà để cho người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy trong khu mình quản lý của chị Hứa Thị M và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Thị Anh Tr, Rơ C và Nguyễn Thành T tại nhà của Siu H thuộc Buôn Thăm, xã Ia Trôk, huyện Ia Pa có dấu hiệu vi phạm quy định hành chính và thuộc thẩm quyền xử lý của Công an huyện Phú Thiện và Công an huyện Ia Pa nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa đã gửi thông báo đến Công an huyện Phú Thiện và Công an huyện Ia Pa để xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hồ Thị Kim L tại nhà ở của Hồ Ngọc Tùng tại ô 4, phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, Công an thị xã Ayun Pa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L là đúng quy định.

Quá trình điều tra vụ án Hồ Ngọc T và Nguyễn Thành T còn khai nhận đã cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần tại nhà ở của T và T; Trần Trung H và Siu H cũng khai nhận đã cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần tại nhà ở của H. Tuy nhiên, các bị cáo đều không nhớ rõ cụ thể thời gian sử dụng ma túy, nguồn gốc ma túy, do đó không có căn cứ để xử lý đối với các bị cáo về hành vi này.

Đối với ông Hồ Văn T đã cho bị cáo Hồ Thị Kim L mượn chiếc xe mô tô BKS 81M1-06506 thuộc sở hữu của mình, tuy nhiên ông T không biết việc bị cáo L mượn xe để đi bán ma túy nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với bị cáo Siu H không biết bị cáo Trần Trung H có hành vi cất giấu ma túy và mua bán trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình nên không có căn cứ để xử lý bị cáo với vai trò đồng phạm với H về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với chị Trần Thị Th là vợ của bị cáo Nguyễn Thành T là chủ sở hữu đối với thuê bao 0369.502.820. Tuy nhiên sau khi mua và đăng ký sử dụng đối với thuê bao nêu trên chị Th không trực tiếp sử dụng mà để cho bị cáo T sử dụng, chị Th không biết việc T sử dụng số thuê bao trên vào việc phạm tội, không có liên quan đến hành vi phạm tội của T và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi của các chị Nguyễn Thị H và Hoàng Thị Hồng H đã cho các bị cáo Trần Trung H và Trương Minh C gửi và lấy tiền nhờ qua tài khoản ngân hàng của mình để mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên các chị H và Hà đều không biết mục đích các bị cáo gửi tiền nhờ qua tài khoản của mình để làm gì và cũng không có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo H và C nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 300.000 đồng, xét thấy đây là tiền do bị cáo Hồ Thị Kim L bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 05 chiếc điện thoại, trong đó: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA model: TA-1034, màu xanh đen, số IMEI 1: 357327088289737, số IMEI 2: 357331080867730, kèm theo 01 thẻ sim mạng Mobifone có số thuê bao: 0773417723 (seri: 8401 2011 3394 0421), kèm theo 01 thẻ sim mạng Vinaphone có số thuê bao: 0914692343 (seri: 89840200010962680559) của Trần Trung H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, model: 1280, màu đen, ốp sau dán giấy màu vàng sọc đen, số IMEI: 355862/01/555277/5, kèm theo 01 thẻ sim mạng Viettel có số thuê bao: 0326375216 (seri: 8984048000069456614) của Trương Minh C; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng Gold, số IMEI 355728071102146, kèm theo 01 thẻ sim mạng Mobifone có thuê bao: 0773536345 (seri 8401 2011 3377 9798) của Hồ Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu xanh đen, số IMEI1: 869604033013755, số IMEI2: 869604033013748, kèm theo 01 thẻ sim mạng Viettel có số thuê bao: 0369502820 (seri: 8984048000072585813) của Nguyễn Thành T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO model: OPPO A51W, màu xanh đen, số IMEI1: 868573021468092, số IMEI2: 868573021468084, kèm theo 01 thẻ sim mạng Mobifone có số thuê bao: 0706230431 (seri: 8401201133747246) của Hồ Thị Kim L. Xét thấy các bị cáo đã sử dụng 05 chiếc điện thoại có đặc điểm nêu trên vào việc phạm tội (gọi điện, nhắn tin, liên hệ mua bán trái phép chất ma túy) nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA model: TA-1034, màu đen, số IMEI1: 352885104724693, số IMEI2: 352885105724692, kèm theo 01 thẻ sim mạng Mobifone có số thuê bao: 0708238990 (seri 8401201133984762) và 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank có số 9704050819903209 là tài sản của bị cáo Hồ Thị Kim L không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen trắng, mang biển kiểm soát: 81M1 – 065.06 là tài sản của ông Hồ Văn T, ông T không biết bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho ông T.

- Đối với tổng số ma túy còn lại sau giám định là **1.3949** gam, trong đó **0,1210** gam (thu giữ của Hồ Ngọc T); **0,6017** gam (thu giữ của Nguyễn Thành T) và **0,6722** gam (thu giữ của Trần Trung H). Xét thấy đây là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm mua bán, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; các dụng cụ dùng để chia tách ma túy và 01 thẻ nhớ Kingston 32Gb đã thu giữ của các bị cáo Hồ Ngọc T, Nguyễn Thành T và Trần Trung H cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Trương Minh C, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện C đã ném xuống sông Ba không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Nguyễn Thành T bán cho bị cáo Hồ Ngọc T 02 gói ma túy được 800.000 đồng, tuy nhiên bị cáo T chưa trả tiền cho Tính; bị cáo Trần Trung H bán 01 gói ma túy cho Nguyễn Thành T được 1.000.000 đồng, T đã trả tiền cho H. Xét thấy toàn bộ số tiền nói trên do các bị cáo T và H phạm tội mà có, tuy nhiên do T chưa trả tiền cho Tính nên cần buộc bị cáo Hồ Ngọc T và Trần Trung H phải nộp lại số tiền nêu trên để sung vào ngân sách Nhà nước, trong đó T phải nộp 800.000 đồng và H phải nộp 1.000.000 đồng.

[09] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên: Cơ quan điều tra Công an thị xã Ayun Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[11] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo, việc xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Trần Trung H phạm các tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Trương Minh C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Hồ Ngọc T phạm các tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Siu H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Hồ Thị Kim L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

*** Hình phạt chính:**

- Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Trần Trung H **03** (ba) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Xử phạt bị cáo Trần Trung H **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo **Trần Trung H** phải chấp hành hình phạt chung là **10** (mười) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 17/6/2021.

- Căn cứ điểm q khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Minh C** **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt **03** (ba) năm tù theo Bản án số 25/2021/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2021 của TAND huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, buộc bị cáo Trương Minh C phải chấp hành hình phạt chung là **10** (mười) năm **06** (sáu) tháng tù (được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2019 đến ngày 25/01/2021 theo Bản án số 25/2021/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2021 của TAND huyện Krông Pa). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 18/6/2021.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc T **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc T **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo **Hồ Ngọc T** phải chấp hành hình phạt chung là **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 16/6/2021.

- Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T** **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 16/6/2021.

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 và khoản 5 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Siu H 07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 15/9/2021.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hồ Thị Kim L 02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 16/6/2021.

*** Hình phạt bổ sung:** Phạt bổ sung các bị cáo Trần Trung H, Trương Minh C, Hồ Ngọc T, Nguyễn Thành T, Siu H và Hồ Thị Kim L, mỗi bị cáo số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 05 chiếc điện thoại, trong đó: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA model: TA-1034, màu xanh đen, số IMEI 1: 357327088289737, số IMEI 2: 357331080867730, kèm theo 01 thẻ sim mạng Mobifone có số thuê bao: 0773417723 (seri: 8401 2011 3394 0421), kèm theo 01 thẻ sim mạng Vinaphone có số thuê bao: 0914692343 (seri: 89840200010962680559) của Trần Trung H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, model: 1280, màu đen, ốp sau dán giấy màu vàng sọc đen, số IMEI: 355862/01/555277/5, kèm theo 01 thẻ sim mạng Viettel có số thuê bao: 0326375216 (seri: 8984048000069456614) của Trương Minh C; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng Gold, số IMEI 355728071102146, kèm theo 01 thẻ sim mạng Mobifone có thuê bao : 0773536345 (seri 8401 2011 3377 9798) của Hồ Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu xanh đen, số IMEI1: 869604033013755, số IMEI2: 869604033013748, kèm theo 01 thẻ sim mạng Viettel có số thuê bao: 0369502820 (seri: 8984048000072585813) của Nguyễn Thành T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO model: OPPO A51W, màu xanh đen, số IMEI1: 868573021468092, số IMEI2: 868573021468084, kèm theo 01 thẻ sim mạng Mobifone có số thuê bao: 0706230431 (seri: 8401201133747246) của Hồ Thị Kim L.

- Trả lại cho bị cáo Hồ Thị Kim L 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA model: TA – 1034, màu đen, số IMEI1: 352885104724693, số IMEI2: 352885105724692, kèm theo 01 thẻ sim mạng Mobifone có số thuê bao: 0708238990 (seri 8401201133984762) và 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank có số 9704050819903209.

- Trả lại cho ông Hồ Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen trắng, mang biển kiểm soát: 81M1 – 065.06.

- Tịch thu tiêu hủy tổng số **1.3949** gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 03 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, nắp màu đỏ có 02 lỗ, 01 lỗ gắn đoạn ống nhựa, 01 lỗ gắn đoạn ống thủy tinh; 01 chai nhựa, nắp màu đỏ có 02 lỗ, 01 lỗ gắn đoạn ống nhựa màu xanh, trắng và đỏ, 01 lỗ gắn đoạn ống thủy tinh có đầu phình to; 01 chai nhựa, nắp màu vàng có 02 lỗ, 01 lỗ gắn đoạn ống nhựa, 01 lỗ gắn đoạn ống

thủy tinh; các dụng cụ dùng để chia tách ma túy gồm: 01 cái kéo bằng kim loại màu sáng trắng; 01 bật lửa gas, màu xanh trên vỏ nhựa có dòng chữ: VINA GIANG ĐẠI THÀNH và 01 thẻ nhớ Kingston 32Gb.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 12 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai)

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Buộc bị cáo Hồ Ngọc T phải nộp số tiền 800.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Trần Trung H phải nộp số tiền 1.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Trung H, Trương Minh C, Hồ Ngọc T, Nguyễn Thành T, Siu H và Hồ Thị Kim L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với những người có mặt tại phiên tòa. Thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày trích lục bản án được tổng đạt hợp lệ đối với những người vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến bản thân mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ.THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX. Ayun Pa;
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Siu Lanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Thại

Nguyễn Đăng Khoa

Siu Lanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

